

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K2

Tháng 11/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	8	5.353	5.464	111	1.965	218.071	
2	102	8	4.092	4.171	79	1.965	155.203	
3	103	8	5.437	5.531	94	1.965	184.672	
4	104	8	2.805	2.889	84	1.965	165.026	
5	105	Phòng trực	5.731	5.916		1.965	0	
6	106	8	3.010	3.070	60	1.965	117.876	
7	107	PSHC	1.591	1.591		1.965	0	
8	108		1.243	1.260		1.965	0	
9	109	8	2.874	2.968	94	1.965	184.672	
10	110	8	2.918	3.076	158	1.965	310.407	
11	111	8	3.353	3.461	108	1.965	212.177	
12	112	8	2.298	2.394	96	1.965	188.602	
13	113	8	2.611	2.680	69	1.965	135.557	
14	114	8	2.263	2.344	81	1.965	159.133	
15	201	8	5.770	5.844	74	1.965	145.380	
16	202	8	4.757	4.840	83	1.965	163.062	
17	203	8	5.777	5.898	121	1.965	237.717	
18	204	8	5.258	5.337	79	1.965	155.203	
19	205	8	3.506	3.565	59	1.965	115.911	
20	206	8	4.391	4.450	59	1.965	115.911	
21	207	8	3.498	3.598	100	1.965	196.460	
22	208	8	3.053	3.120	67	1.965	131.628	
23	209	8	3.499	3.619	120	1.965	235.752	
24	210	8	3.056	3.141	85	1.965	166.991	
25	211	8	4.572	4.651	79	1.965	155.203	
26	212	8	3.590	3.653	63	1.965	123.770	
27	213	8	3.733	3.827	94	1.965	184.672	
28	214	8	2.967	3.075	108	1.965	212.177	
29	301	8	6.626	6.727	101	1.965	198.425	
30	302	8	3.413	3.487	74	1.965	145.380	
31	303	8	4.491	4.558	67	1.965	131.628	
32	304	8	3.889	3.960	71	1.965	139.487	
33	305	8	3.950	4.014	64	1.965	125.734	
34	306	8	2.877	3.011	134	1.965	263.256	
35	307	PSHC	593	600		1.965	0	
36	308		300	300		1.965	0	
37	309	8	3.596	3.667	71	1.965	139.487	

38	310	8	3.178	3.269	91	1.965	178.779
39	311	8	3.485	3.580	95	1.965	186.637
40	312	8	2.695	2.733	38	1.965	74.655
41	313	7	3.003	3.087	84	1.965	165.026
42	314	8	6.703	6.770	67	1.965	131.628
43	401	8	3.028	3.073	45	1.965	88.407
44	402	8	2.523	2.582	59	1.965	115.911
45	403	8	2.507	2.597	90	1.965	176.814
46	404	8	2.228	2.304	76	1.965	149.310
47	405	8	2.250	2.309	59	1.965	115.911
48	406	8	1.511	1.556	45	1.965	88.407
49	407	8	3.206	3.252	46	1.965	90.372
50	408	7	3.495	3.557	62	1.965	121.805
51	409	8	1.855	1.929	74	1.965	145.380
52	410	8	2.474	2.540	66	1.965	129.664
53	411	8	2.127	2.176	49	1.965	96.265
54	412	8	2.105	2.158	53	1.965	104.124
55	413	8	2.614	2.712	98	1.965	192.531
56	414	8	1.851	1.889	38	1.965	74.655
57	501	7	1.697	1.755	58	1.965	113.947
58	502	8	2.088	2.169	81	1.965	159.133
59	503	8	1.865	1.909	44	1.965	86.442
60	504	8	2.248	2.334	86	1.965	168.956
61	505	8	2.368	2.441	73	1.965	143.416
62	506	8	1.253	1.370	117	1.965	229.858
63	507	8	2.666	2.797	131	1.965	257.363
64	508	8	2.091	2.156	65	1.965	127.699
65	509	7	1.981	2.071	90	1.965	176.814
66	510	8	1.807	1.899	92	1.965	180.743
67	511	8	1.370	1.494	124	1.965	243.610
68	512	8	1.742	1.787	45	1.965	88.407
69	513	8	1.982	2.061	79	1.965	155.203
70	514	8	1.442	1.472	30	1.965	58.938
	Cộng	516			5.157		10.131.442

(Bảng chữ: Mười triệu một trăm ba mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS Ngô Xuân Hoà ThS. Lê Xuân Hưng Trần Xuân Nam Đào Việt Hòa Trần Thị Hà